

ĐẠI HỌC DUY TÂN TRƯỜNG KHOA HỌC MÁY TÍNH TT TIN HỌC DUY TÂN	ĐỀ THI TỐT NGHIỆP CHUẨN ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO Môn thi: Thực hành ứng dụng Thời gian làm bài: 90 phút	ĐỀ CL
--	--	---------------------

Họ và tên:.....Mã SV:Số máy

ĐỀ BÀI

PHẦN 1: LƯU TRỮ BÀI THI (*Chú ý: sinh viên lưu sai quy định bị không điểm toàn bộ bài thi.*)

- Tạo 01 thư mục để lưu các File bài thi theo hướng dẫn của Giám thị.
- Tạo 04 file (2 File word, 1 File excel, 1 File Access trong thư mục trên. Một File Word có tên **HọTênHV_DanhSach.docx** các file còn lại có tên: **HọTênHV**

PHẦN 2: MS WORD (3.0đ) [*sinh viên làm bài trong 2 file word đã tạo tại phần 1*]

1. Tạo File **HọTênHV_DanhSach.docx** với nội dung và định dạng như sau:

Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Phòng thi	Địa điểm
123456	Nguyễn Duy Minh	05/05/1994	201	21 Nguyễn Văn Linh
123457	Huỳnh Tấn Phát	12/07/1993	102	182 Nguyễn Văn Linh
123458	Mai Văn Danh	14/05/1994	202	K7/25 Quang trung

2. Tạo File có tên **HọTênHV.docx** với yêu cầu nội dung văn bản định dạng Font Time New Roman, Size 13. Sinh viên sử dụng các kỹ thuật soạn thảo sau: Tab, Shapes, Table, Mailling, Footer ...:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 05 năm 2025

GIẤY BÁO DỰ THI

Đại học Duy Tân thông báo cho thí sinh tham dự kì thi tuyển sinh năm 2025

Họ và tên thí sinh :
Số báo danh : Ngày sinh :
Phòng thi : Địa điểm :

Mời thí sinh có mặt tại phòng thi lúc 7h30 ngày 10/07/2025 để nghe phổ biến qui chế thi và điều chỉnh thông tin thí sinh nếu có sai sót.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TS. Lê Nguyên Bảo

Yêu cầu:

- Soạn thảo và định dạng văn bản
- Chèn Footer cho văn bản với thông tin “Bài thi Sát hạch Nâng cao” ở lề trái và chèn “số trang” ở lề phải.
- Dùng chức năng Mailling để điền thông tin của thí sinh vào giấy báo dự thi Gồm: (Họ và tên thí sinh, Số báo danh, Ngày sinh, Phòng thi, Địa điểm) lấy thông tin từ File **HọTênHV_DanhSach.docx**.

PHẦN 3: MS EXCEL (4.0đ) [*sinh viên làm bài trong file Excel đã tạo tại phần 1*]

THỊ TRƯỜNG NƯỚC GIẢI KHÁT KHU VỰC MIỀN TRUNG

STT	MÃ ĐẠI LÝ	CHỦ ĐẠI LÝ	TÊN HÃNG	TỈNH THÀNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	DOANH THU	XẾP HẠNG
1	CO-DN1	HUỲNH VĂN NAM			3500			
2	PS-DN2	NGUYỄN QUANG HẢI			2400			
3	LA-HU1	LÊ THẾ BẢO			3600			
4	TH-QN1	TRẦN THANH HẰNG			1900			
5	LA-DN1	NGUYỄN NHẬT MINH			3450			
6	TH-HU2	VÕ VĂN TOÀN			2360			

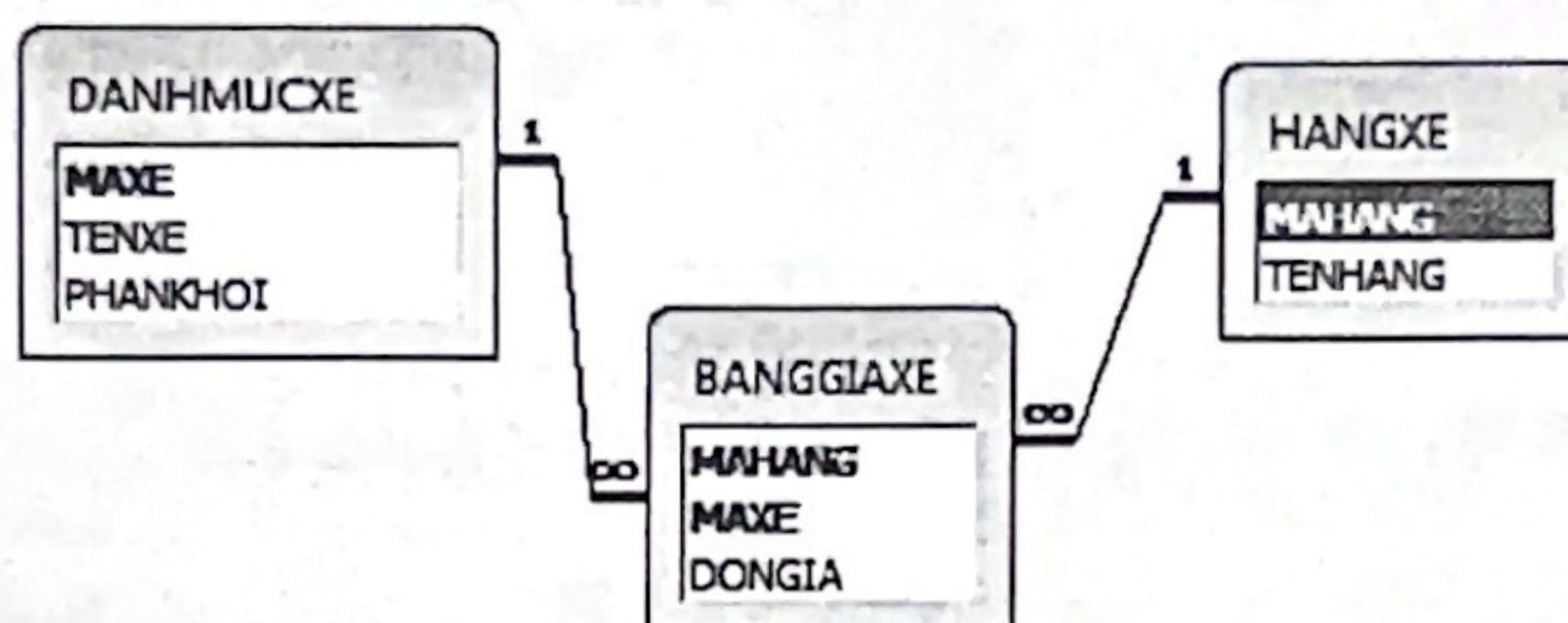
DANH MỤC HÃNG		BẢNG GIÁ		
MÃ	TÊN HÃNG	DN	HU	QN
CO	COCACOLA	3500	3000	3200
PS	PEPSI	4000	3500	3000
LA	LAVIE	4500	4000	3800
TH	THẠCH BÍCH	3000	2800	3200

1. Điền thông tin **TÊN HÃNG** dựa vào 2 ký tự đầu của Mã đại lý và Bảng Danh mục hãng(0.5đ)
2. Điền thông tin **TỈNH THÀNH** dựa vào Mã tỉnh thành (kí tự thứ 4,5 của **MÃ ĐẠI LÝ**) (0.5đ)
Nếu kí tự thứ 4,5 của **MÃ ĐẠI LÝ** là "HU" thì **TỈNH THÀNH** là "HUẾ"; "DN" là "ĐÀ NẴNG", "QN" là "QUẢNG NAM"
3. Điền thông tin **ĐƠN GIÁ** Dựa vào Tên hãng, Mã tỉnh thành và Bảng giá (0.5đ)
4. Tính **DOANH THU**=**SỐ LƯỢNG*****ĐƠN GIÁ** + **Chiết khấu**(0.5đ)
Nếu kí tự cuối của **MÃ ĐẠI LÝ** là "1" thì **Chiết khấu** =10%*(**ĐƠN GIÁ*****SỐ LƯỢNG**), còn lại là 0%
5. Sắp xếp dữ liệu tăng dần theo số lượng (0.25đ)
6. Xếp hạng đại lý theo doanh thu, doanh thu cao nhất xếp hạng 1 (0.25đ)
7. Thống kê số Đại lý ở ĐÀ NẴNG có **DOANH THU** nhỏ hơn 15000000 (0.5đ)
8. Tính Tổng **DOANH THU** của các Đại lý ở HUẾ và QUẢNG NAM (0.5đ)
9. Trích lọc thông tin của các Đại lý ở ĐÀ NẴNG có **DOANH THU** lớn hơn 12000000 và các Đại lý ở HUẾ có **DOANH THU** lớn hơn 15000000 sang Sheet khác. (0.5đ)

PHẦN 4: MS ACCESS (3.0đ) sinh viên làm bài trong file Access đã tạo tại phần 1

Câu 1: Thiết kế cơ sở dữ liệu đặt tên là **HọTênHV.accdB**

- Thiết kế các bảng (các trường in đậm là khóa của bảng)
Bảng **HANGXE**(**MAHANG**, **TENHANG**)
Bảng **DANH MUCXE**(**MAXE**, **TENXE**, **PHANKHOI**)
Bảng **BANG GIAXE**(**MAHANG**, **MAXE**, **DONGIA**)
- Tạo quan hệ



- Nhập thông tin cho các bảng

	MAHANG	TENHANG
▶	H	HONDA
▶	M	MAZDA
▶	S	SUZUKI
▶	Y	YAMAHA

	MAXE	TENXE	PHANKHOI
▶	H-D	DREAM	100
▶	H-S	SPACY	125
▶	H-W	WARE	110
▶	M-M	MATIC	125
▶	S-F	FX	125
▶	S-S	S100	100
▶	S-V	VIVA	110
▶	Y-C	CRYPTON	100
▶	Y-M	MAJESTY	125
▶	Y-S	SIRIUS	110

	MAHANG	MAXE	DONGIA
▶	H	H-D	2000
▶	H	H-S	3000
▶	H	H-W	2500
▶	M	M-M	2300
▶	S	S-F	2500
▶	S	S-S	1500
▶	S	S-V	1900
▶	Y	Y-C	1700
▶	Y	Y-M	2300
▶	Y	Y-S	1800

Câu 2: Thiết kế các Query sau:

- Thiết kế Query **PHANKHOILON**(**TENHANG**, **TENXE**, **PHANKHOI**). Thực hiện trích lọc những loại xe có phân khối lớn hơn 110 phân khối của hãng **MAZDA** và hãng **SUZUKI**.
- Thiết kế Query **LIETKELOAIXE** cho ra kết quả như bảng mẫu dưới đây

	TENHANG	100 PK	110 PK	125 PK
▶	HONDA	DREAM	WARE	SPACY
▶	MAZDA			MATIC
▶	SUZUKI	S100	VIVA	FX
▶	YAMAHA	CRYPTON	SIRIUS	MAJESTY

Câu 3: Thiết kế Report để in danh mục các xe **PHANKHOILON**

(Sinh viên không được sử dụng tài liệu. Sinh viên nộp lại đề thi cho giám thị.)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC DUY TÂN	ĐỀ THI SÁT HẠCH CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO Thời gian làm bài: 90 phút	ĐỀ 02
---	---	------------------------

Họ tên:..... MSSV:..... Ngày sinh:.....Số máy:.....
(Chú ý: HV điền đầy đủ thông tin trên; HV nộp lại đề thi cho giám thị trước khi ra khỏi phòng thi)

ĐỀ BÀI

PHẦN 1: LƯU TRỮ BÀI THI (Chú ý: HV lưu sai quy định bị không điểm toàn bộ bài thi.)

- Học viên tạo thư mục lưu bài thi theo hướng dẫn của giám thị.
- Tạo 4 File: 2 file Word: 1file lưu với tên “Danh sách” còn lại file Word , Excel, Access trong thư mục trên có tên “Họ và tên_Mã SV”.

PHẦN 2: (3.0 điểm): MS WINWORD - Hãy soạn thảo 02 văn bản và sử dụng kỹ thuật Trộn thư để thực hiện yêu cầu sau ?

Câu 1: (0.5đ) Thực hiện bảng dữ liệu “Danh Sách” sau: dùng Table – Border – Shading - Alignment

Tên KH	Địa chỉ	Số ĐT	Tên hàng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế 10%
Nguyễn An	HCM	0905050505	Mẫu Văn phòng	1500000	1500000	150000
Phạm Dũng	Đà Nẵng	0906060606	Mẫu Spa	2000000	2000000	200000
Lý Hùng	Biên Hòa	0904040404	Mẫu Showroom	2200000	2200000	220000
Trần Đồng	Cần Thơ	0903030303	Mẫu Căn hộ	1800000	1800000	180000

Câu 2: (1.5đ) Sử dụng các kỹ thuật định dạng: Table, Border, Tab, Underline, Bullet, Shapes, Picture/Symbol để thực hiện tạo mẫu “BIÊN NHẬN GIAO HÀNG” như sau:



CÔNG TY TNHH TK-XD MINH DƯƠNG
DC: Xuân Định - Xuân Lộc - Đồng Nai
ĐT: 0933 838 604
CHUYÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ XÂY DỰNG

BIÊN NHẬN GIAO HÀNG

Số:

➤ Tên khách hàng: <<Tên KH>>.....

➤ Số điện thoại: <<Số ĐT>>..... Địa chỉ: <<Địa chỉ>>.....

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1.	<<Tên hàng>>	Cái	01	<<Đơn giá>>	<<Thành tiền>>
2.					
Thuế 10%:					<<Thuế 10%>>
Tổng cộng:					1650000

NGƯỜI NHẬN HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm 2025

NGƯỜI GIAO HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Câu 3. (1.0đ) - Sử dụng MailMerge trộn thông tin bảng “Danh Sách” trên vào mẫu ở câu 2.
- Dùng chức năng Formula của Table tính Tổng cộng = Thành tiền + Thuế 10%.

PHẦN 3 (4.0 điểm): MS EXCEL (Chú ý: SV làm bài trong file *.xlsx đã tạo tại phần 1)

BẢNG TỔNG KẾT NHẬP XUẤT HÀNG HÓA

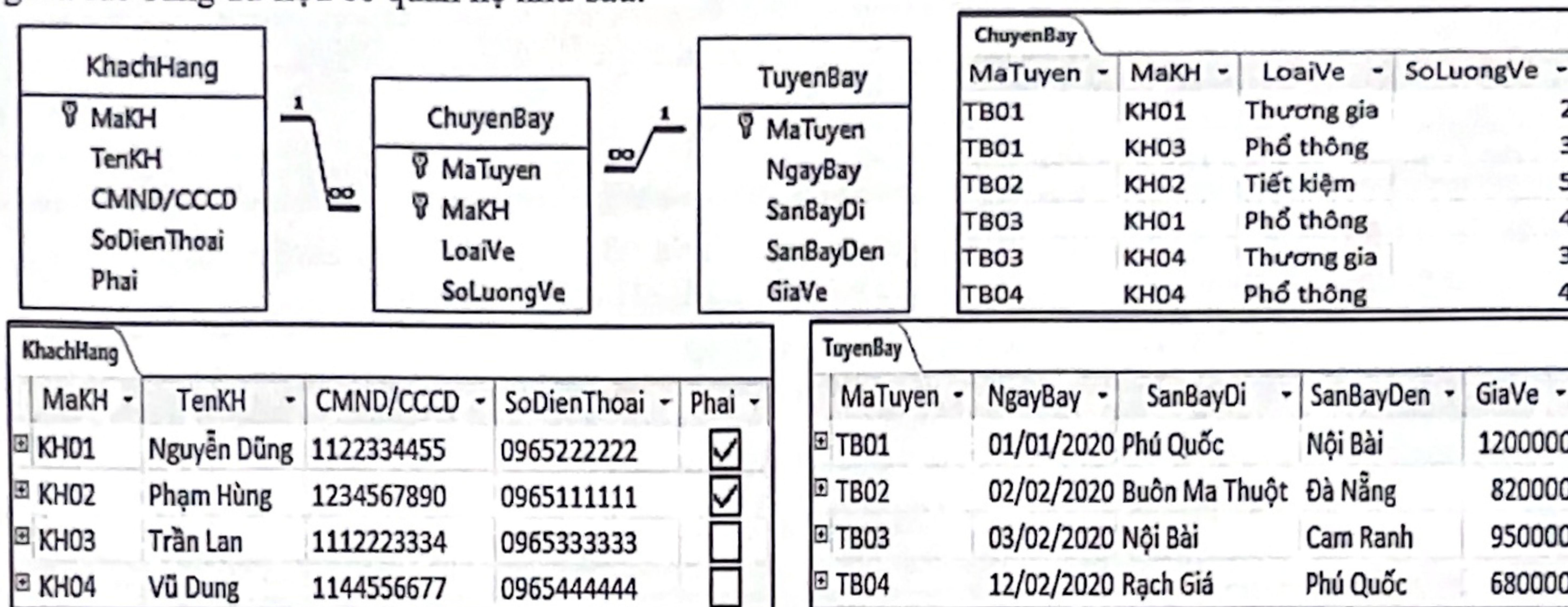
STT	Mã hàng	Tên hàng	Nhập/Xuất	Đơn giá	Số lượng (Kg)	Thành tiền
1	NV01-230					
2	XC02-110					
3	NC01-50					
4	ND02-210					
5	XV02-165					
6	XD01-320					

BẢNG TRA				BẢNG THỐNG KÊ		
Mã hàng	Tên hàng	Đơn giá (Loại)		Tên Hàng	Tổng số lượng Xuất	Tổng số lượng Nhập
		01	02			
V	Vải	90,000	75,000	Vải		
C	Cam	120,000	110,000	Cam		
D	Dưa hấu	30,000	22,000	Dưa hấu		

- Câu 1 (0.5đ):** Điền cột **Tên hàng** và cột **Nhập/Xuất**. Với cột **Tên hàng** dựa vào kí tự thứ 2 của mã hàng và tra từ bảng tra – Cột **Nhập/Xuất** dựa vào kí tự đầu của **Mã hàng**, nếu N thì Nhập còn lại Xuất.
- Câu 2 (0.5đ):** Điền cột **Đơn giá** dựa vào kí tự thứ 2 của mã hàng và tham chiếu từ Bảng tra biết rằng kí tự 3,4 của mã hàng là loại hàng.
- Câu 3 (0.5đ):** Điền cột **Số lượng** dựa vào kí tự thứ 6 trở đi - và chuyển đổi thành số.
- Câu 4 (0.5đ):** Tính cột **Thành tiền** = **Số lượng** * **Đơn giá** * **Hệ số nhập xuất**. Với “Hệ số Nhập xuất” được tính bằng 100% nếu Xuất, còn Nhập là 80%.
- Câu 5 (0.5đ):** Thực hiện “**Bảng thống kê**” trên.
- Câu 6 (0.5đ):** Dùng **Dfunction** tính tổng **Thành tiền** cho mặt hàng "Loại 2" có **Số lượng** "> 200"
- Câu 7 (0.5đ):** Trích lọc sang sheet 2 những sản phẩm của mặt hàng "Cam" và "Vải" được "Nhập" về.
- Câu 8 (0.5đ):** Dùng PivotTable tổng hợp "Số lượng" theo Tên hàng và Nhập/Xuất.

PHẦN 4 (3.0 điểm): MS ACCESS (Chú ý: SV làm bài trong file *.accdb đã tạo tại phần 1)

Câu 1 (1.5 điểm): Phần Table & Relationship: Tạo CSDL (Quản lý Tuyến Bay) “**QLTuyenBay.accdb**” gồm các bảng dữ liệu có quan hệ như sau:



Câu 2 (1.0 điểm): Phần Query:

2.1. Sử dụng **Select Query** thiết kế query **Q_TongTienVe** hiển thị các thông tin sau: (0.5đ)

MaTuyen - **MaKH** - **TenKH** - **CMND/CCCD** - **NgayBay** - **SanBayDi** - **SanBayDen** - **SoLuongVe** - **GiaVe** - **TongTienVe**

- Trong đó: **TongTienVe**=[**SoLuongVe**]*[**GiaVe**].

2.2. Sử dụng **Query Select** kết hợp **Total** thiết kế query **Q_TongHop** như hình. (0.5đ)

MaKH	TenKH	TongVe	TongTien
KH01	Nguyễn Dũng	6	6200000
KH02	Phạm Hùng	5	4100000
KH03	Trần Lan	3	3600000
KH04	Vũ Dung	7	5570000

Câu 3 (0.5 điểm): Phần Form: Thiết kế Form **F_ThongTinThueSach** có thiết kế như sau:

THÔNG TIN TUYẾN BAY						
Mã Tuyến	TB01		Sân Bay Đến	Nội Bài		
Ngày Bay	01/01/2020		Giá Vé	1200000		
Sân Bay Đi	Phú Quốc					
MaTuyen	TenKH	NgayBay	SoLuongVe	GiaVe	TongTienVe	
TB01	Nguyễn Dũng	01/01/2020	2	1200000	2400000	
TB01	Trần Lan	01/01/2020	3	1200000	3600000	
* Record: 3 of 3 No Filter Search						
THÊM			LƯU		XÓA	

HẾT

(Sinh viên không dùng tài liệu. Sinh viên nộp lại đề thi cho giám thị. Giám thị không giải thích đề.)